

Số: 107/2024/QĐST-HNGĐ

Trần Yên, ngày 22 tháng 10 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 168/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 giữa:

Chị Trương Thị Th, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Kiên Lao, xã Kiên Thành, huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái.

Anh Trần Đức K, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn Kiên Lao, xã Kiên Thành, huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Th và anh Trần Đức K.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1. Về nuôi con chung: Chị Trương Thị Th và anh Trần Đức K có 02 con chung là Trần Thị Huyền Tr, sinh ngày 07-9-2014 và Trần Anh Kh, sinh ngày 03-8-2020. Ly hôn, chị Th anh K thống nhất thoả thuận: Chị Trương Thị Th trực tiếp

nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con là Trần Thị Huyền Tr và Trần Anh Kh, cho đến khi cả hai con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Trần Đức K không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Trương Thị Th nhận chịu toàn bộ 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái theo biên lai số AA/2024/0000517 ngày 07-10-2024. Chị Trương Thị Th được hoàn trả lại số tiền là: 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- THADS huyện Trần Yên;
- VKSND huyện Trần Yên;
- UBND xã Kiên Thành, h. Trần Yên;
- Đương sự;
- LHSVA, KT, tập QĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tuấn Anh